

30-

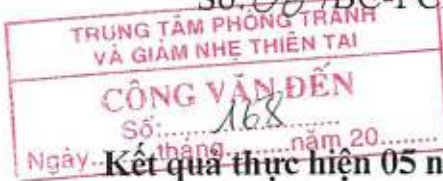
trả

BAN CHỈ HUY PCLB&TKCN TỈNH HUNG YÊN  
VĂN PHÒNG BAN CHỈ HUY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/BC-PCLB-TCN

Hung Yên, ngày 04 tháng 03 năm 2015



## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện 05 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2009 – 2014” tỉnh Hưng Yên**

11/3/15

Kính gửi: Tổng cục Thủy lợi

Thực hiện Công văn số 186/TCTL – GNTT ngày 09/02/2015 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2009 – 2014”; Văn phòng Ban chỉ huy PCLB&TKCN tỉnh Hưng Yên báo cáo với các nội dung như sau:

### 1. Kế hoạch thực hiện đã phê duyệt

Năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên có Công văn số 658/UBND-NN ngày 08/5/2013, gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” tỉnh Hưng Yên, trong đó tỉnh đã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2015.

### 2. Kết quả 05 năm thực hiện

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### 3. Đánh giá quá trình, kết quả thực hiện

Do ngân sách tỉnh còn khó khăn nên chưa bố trí được nguồn kinh phí thực hiện Đề án, trong giai đoạn 2009 – 2014, tỉnh mới chỉ cử cán bộ tham gia tập huấn đào tạo giảng viên cấp tỉnh về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng do Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai tổ chức. Năm 2012 tỉnh Hưng Yên cử 10 đồng chí, năm 2014 cử 14 đồng chí tham gia tập huấn. Ngoài ra năm 2014 còn cử 01 đồng chí tham gia khóa tập huấn lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã. Đội ngũ giảng viên cấp tỉnh trên sau khi được đào tạo sẽ là cán bộ nguồn giúp tỉnh thực hiện Đề án.

#### 4. Khó khăn, vướng mắc

- Tổ chức: Nhân sự hoạt động mang tính chất kiêm nhiệm nên hoạt động còn khó khăn.

- Đầu mối: UBND tỉnh Hưng Yên đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng, kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án, tuy nhiên việc phối hợp với các sở, ngành trong tỉnh chưa đồng bộ, chặt chẽ.

- Tài chính: Ngân sách tỉnh còn khó khăn chưa bố trí được nguồn kinh phí cho thực hiện Đề án.

#### 5. Đề nghị

Văn phòng Ban chỉ huy PCLB&TKCN tỉnh Hưng Yên đề nghị Tổng cục Thủy lợi xem xét báo cáo với Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chính phủ hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để thực hiện Đề án.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Lưu VP.

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Xuân Hữu**



**PHỤ LỤC 6**  
**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CẤP TỈNH**

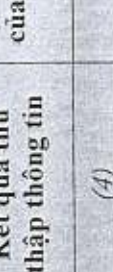
Tỉnh: **Khánh Hòa** .....  
 Cán bộ thực hiện: **Nguyễn Văn Lương** .....  
 Ngày gửi báo cáo: **15/08/2013** .....



	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tỉnh	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung	
<b>Chỉ số 1B</b>	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (liệt kê các quyết định, văn bản)	01. Quyết định; Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 8/9/2011		Quyết định phê duyệt danh sách giảng viên cấp tỉnh thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng	
<b>Chỉ số 1C</b>	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp huyện ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (liệt kê các quyết định, văn bản)	Chưa có			
<b>Chỉ số 2A</b>	Số lượng tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có	Đã có		Tại công văn số 658/UBND-NN ngày 08/5/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc triển khai thực hiện Đề án	
<b>Chỉ số 2B</b>	Số lượng tỉnh đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có	Chưa có			
<b>Chỉ số 3</b>	Tỷ lệ các tỉnh, huyện, xã có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có	Đã có			
		Số lượng	Chưa có			
	Tỷ lệ xã của tỉnh có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Số lượng	Chưa có			
		Số lượng	Chưa có			

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung	
						(1)
Chỉ số 4	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở các cấp	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp xã (4C)	Số lượng	Chưa có	15 %	
Chỉ số 5A = 5A1/5A2*100%	Tỷ lệ cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (5A1)	Số lượng	Nam: 06 người	15 %	
				Nữ: 0 người		
	Tổng số cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai (5A2)	Số lượng	Nam: 34 người Nữ: 07 người			
Chỉ số 5B	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	Chưa có		



Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 5C</b>  Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Chưa có	Chưa có	
<b>Chỉ số 6A = 6A1/6A2*100%</b>	Tỷ lệ tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Nam: 10 người Nữ: 04 người	58%	Đội ngũ cán bộ giảng viên cấp tỉnh sau khi được đào tạo hiện giờ đang công tác tại các cơ quan đơn vị trong tỉnh. Tỉnh nắm rõ và huy động được đội ngũ giảng viên khi cần thực hiện Đề án.
<b>Chỉ số 6B</b>	Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Nam: 15 người Nữ: 09 người	Chưa có	
<b>Chỉ số 6C</b>	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Chưa có	Chưa có	

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 6D= 6D1/6D2*100%	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Chưa có	Chưa có	
		Số lượng	Chưa có	Chưa có	
Chỉ số 6E	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Chưa có	Chưa có	
Chỉ số 6F	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Chưa có	Chưa có	
Chỉ số 6G	Tỷ lệ thành viên nhóm cộng đồng của xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCE	Số lượng	Chưa có	Chưa có	




Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 7A= $7A1/7A2*100\%$	Số lượng xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng hàng năm (7A1)  Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (7A2)	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 8A	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 9A= $9A1/9A2*100\%$	Tỷ lệ xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng năm	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 10A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Đã có/ Chưa có	Chưa có		
Chỉ số 10B= $10B1/10B2*100\%$	Tỷ lệ huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng	Chưa có		
	Tổng số huyện nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (10B2)	Số lượng	Chưa có		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 10C=</b> <b>10C1/10C2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng	Chưa có		>
<b>Chỉ số 11A1</b>	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Đã có/ Chưa có	Chưa có		
<b>Chỉ số 11B=</b> <b>11B1/11B2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ cấp huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 11C=</b> <b>11C1/11C2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ cấp xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 12A=</b> <b>12A1/12A2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	Số lượng	Chưa có		




Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 13A =</b> $\frac{13A1/13A2 * 100}{\%}$	Tỷ lệ xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương (13A1)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 14A =</b> $\frac{14A1/14A2 * 100}{\%}$	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (13A2)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 14B =</b> $\frac{14AB1/14B2 * 10}{0\%}$	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ (14A1)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 15A</b>	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (14A2)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 15B</b>	Số lượng xã của tỉnh đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ (14B1)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 15C</b>	Tỷ lệ xã của tỉnh đã cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng	Chưa có		
	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh	Liệt kê chi tiết	Chưa có		
	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp huyện	Liệt kê chi tiết	Chưa có		
	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp xã	Liệt kê chi tiết	Chưa có		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 22A</b>  Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22A1)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 22B</b>	Tổng số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (22A2)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 22C</b>	Số lượng giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22B1)	Số lượng	Chưa có		
	Tổng số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh (22B2)	Số lượng	Chưa có		
	Số lượng giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
	Tổng số giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 22D= 22D1/22D2*100 %</b>	Số lượng giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22D1)	Số lượng	Chưa có		
	Tổng số giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh (22D2)	Số lượng	Chưa có		



Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 22E=</b> <b>22E1/22E2*100</b> % Tỷ lệ giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22E1) Tổng số giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh (22E2)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 22F=</b> <b>22F1/22F2*100</b> % Tỷ lệ giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22F1) Tổng số giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh (22F2)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 22G=</b> <b>22G1/22G2*100</b> % Tỷ lệ giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22G1) Tổng số giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh (22G2)	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 23A</b> Số lượng giáo viên các cấp học tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng giáo viên các cấp học tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng	Chưa có		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
 Chỉ số 23B	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp huyện	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 23C	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp xã	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 22A	Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non trên địa bàn huyện đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 22B	Tỷ lệ giáo viên các trường tiểu học trên địa bàn huyện đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 22C	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
Chỉ số 22D= $22D1/22D2*100$ %	Tỷ lệ giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
	Tổng số giáo viên các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22D2)	Số lượng	Chưa có		




Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 22E=</b> <b>22E1/22E2*100</b> %	Tỷ lệ giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 22F=</b> <b>22F1/22F2*100</b> %	Tỷ lệ giáo viên các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 22G=</b> <b>22G1/22G2*100</b> %	Tỷ lệ giáo viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 23A</b>	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp tỉnh	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 23B</b>	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp huyện	Số lượng	Chưa có		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 23C</b>	Số lượng giáo viên các cấp học trên địa bàn tỉnh tham gia vào đội ngũ giảng viên về QLRRTT-DVCD ở cấp xã	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 24A = 24A1/24A2*100%</b>	Tỷ lệ các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa.	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 24B = 24B1/24B2*100%</b>	Tỷ lệ các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 24C = 24C1/24C2*100%</b>	Tỷ lệ các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 24D = 24D1/24D2*100%</b>	Tỷ lệ các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Chưa có		



Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chi số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chi số 24E= 24E1/24E2*100 %	Tỷ lệ các trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Chưa có		
Chi số 24F= 24F1/24F2*100 %	Tỷ lệ các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Chưa có		
Chi số 24G= 24G1/24G2*100 %	Tỷ lệ các trường đại học trên địa bàn tỉnh đưa kiến thức QLRRTT vào môn học chính khóa, ngoại khóa	Số lượng	Chưa có		
Chi số 25A	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNNT	Số lượng	Chưa có		

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 25B</b>  Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 25C</b>	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 25D</b>	Số lượng tiết học và hoạt động ngoại khóa tại trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh có lồng ghép nội dung phòng chống và GNTT	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 26A</b>	Số lượng và tên các dự án về nâng cao nhận thức cộng đồng và QLRRTT-DVCD đã thực hiện trên địa bàn tỉnh	Số lượng	Chưa có		
<b>Chỉ số 27C =</b> $27C1/27C2 * 100$ <b>%</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Số lượng	Chưa có kinh phí		
	Số lượng	Số lượng			
	Số lượng				



Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 27D=</b> <b>27D1/27D2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh ( <i>ngành GD-ĐT</i> )	Số lượng	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 27E</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của huyện ( <i>ngành Nông nghiệp và PTNT</i> )	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 27F</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của huyện ( <i>ngành GD-ĐT</i> )	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 27G</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn ngân sách thực hiện Đề án hàng năm của xã	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 28C=</b> <b>28C1/28C2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của tỉnh ( <i>ngành Nông nghiệp và PTNT</i> )	Số lượng Số lượng	Chưa có kinh phí		
	Kinh phí từ nguồn vốn ODA đã được giải ngân hàng năm của tỉnh ( <i>ngành Nông nghiệp và PTNT</i> ) (28C1)				
	Tổng kinh phí từ nguồn vốn ODA hàng năm của tỉnh ( <i>ngành Nông nghiệp và PTNT</i> ) (28C2)				

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 28D=</b> <b>28D1/28D2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của tỉnh thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành GD-ĐT)	Số lượng	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 28E</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 28F</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) thực hiện Đề án hàng năm của huyện (ngành GD-ĐT)	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 28G</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn tài trợ không hoàn lại từ các chính phủ, tổ chức quốc tế (ODA) của xã	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 29C=</b> <b>29C1/29C2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của tỉnh (ngành Nông nghiệp và PTNT)	Số lượng	Chưa có kinh phí		



Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Chỉ số 29D=</b> <b>29D1/29D2*100</b> <b>%</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp của tỉnh <i>(ngành GD-ĐT)</i>	Số lượng	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 29E</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của huyện <i>(ngành Nông nghiệp và PTNT)</i>	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 29F</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của huyện <i>(ngành GD-ĐT)</i>	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		
<b>Chỉ số 29G</b>	Tỷ lệ giải ngân nguồn khác do người dân đóng góp thực hiện Đề án hàng năm của xã	Tỷ lệ %	Chưa có kinh phí		